BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2019*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo.

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 (sau đây viết tắt là Đề án), bao gồm: thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án do Nhà nước hỗ trợ; công tác kế hoạch,

giám sát, đánh giá, báo cáo và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2. Thông tư này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và nguyên tắc thực hiện

1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo nhằm thực hiện các mục tiêu quy định tại mục I, Điều 1 của Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định 219/QĐ-TTg).

2. Các hoạt động của Đề án được nhà nước hỗ trợ bao gồm 03 nhóm nhiệm vụ:

a) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 1);

b) Xây dựng chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 2);

c) Tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam; các giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 3).

3. Nguyên tắc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án:

a) Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phải xác định cụ thể từng nhiệm vụ hoặc chủ đề thông tin, tuyên truyền; nguồn kinh phí thực hiện;

b) Đảm bảo khách quan, chính xác về nội dung thông tin; tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Đảm bảo bình đẳng, tôn trọng giáo lý, giáo luật, lễ nghi truyền thống của các tôn giáo; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật;

d) Không trùng lặp nhiệm vụ cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Đề án; không trùng với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, tổ chức;

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quản lý sản phẩm của Đề án để đảm bảo hiệu quả thông tin, tuyên truyền;

e) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Đề án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Quản lý, sử dụng tài liệu, sản phẩm, dịch vụ và tài sản do các cơ quan, đơn vị tham gia Đề án chủ trì sản xuất, thực hiện

1. Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện Đề án sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ Đề án, thì không được thu tiền từ các đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ này. Người sử dụng được khai thác nguyên trạng sản phẩm, dịch vụ và không nhằm mục đích kinh doanh, thương mại.

2. Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện Đề án được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ, khi thu tiền đối tượng sử dụng để bù đắp một phần chi phí thì phải tuân thủ quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân muốn sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tại khoản 1 Điều này cho mục đích kinh doanh, thương mại thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tài sản do các cơ quan, tổ chức đầu tư, mua sắm để phục vụ thực hiện Đề án được quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 2
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1
BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Điều 4. Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Chương trình, tài liệu dùng chung do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương chủ trì xây dựng, gồm có:

a) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc: do Ủy ban Dân tộc chủ trì;

b) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo: do Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) chủ trì;

c) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam; về những giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội: do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

2. Trong quá trình xây dựng các chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền, các cơ quan chủ trì (nêu tại khoản 1 Điều này) có trách nhiệm phối hợp với nhau và với các cơ quan liên quan theo kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo khả thi, đồng bộ, tránh thiếu sót hoặc chồng chéo.

3. Ngoài chương trình, tài liệu dùng chung nêu tại khoản 1 Điều này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng bổ sung các tài liệu chuyên đề phục vụ bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý, lĩnh vực hoạt động và mục tiêu của Đề án.

4. Các địa phương, ngoài việc sử dụng các chương trình, tài liệu nêu tại các khoản 1 và 3 Điều này, căn cứ điều kiện cụ thể, xây dựng bổ sung các tài liệu theo yêu cầu đặc thù bằng nguồn ngân sách địa phương để phục vụ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do địa phương tổ chức.

5. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn được xây dựng bao gồm: Sản phẩm in, video và các sản phẩm thông tin đã được số hóa.

6. Thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn:

a) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo dùng chung nêu tại khoản 1 Điều này phải được cơ quan chủ trì xây dựng tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành;

b) Các chương trình, tài liệu dùng riêng theo yêu cầu đặc thù nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này do bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức xây dựng và thẩm định trước khi sử dụng.

Điều 5. Xuất bản, in, phát hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn nêu tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Thông tư này xây dựng bằng kinh phí ngân sách nhà nước được

cung cấp, khai thác, sử dụng miễn phí cho các đối tượng quy định tại điểm a, mục 1, phần II Quyết định số 219/QĐ-TTg.

2. Việc xuất bản, in, phát hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 6. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Trách nhiệm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng cụ thể theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 22 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Thông tư này.

2. Nội dung, thời gian thực hiện các lớp bồi dưỡng, tập huấn

a) Các cơ quan chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, căn cứ mục tiêu, đối tượng tập huấn để quyết định cụ thể về nội dung bồi dưỡng, tập huấn;

b) Căn cứ đối tượng, nội dung bồi dưỡng, tập huấn cụ thể và các quy định hiện hành về quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định thời gian học tập trung ở lớp và thời gian khảo sát, thực hành, đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

MỤC 2
XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ, BIÊN SOẠN TÀI LIỆU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Điều 7. Mục đích, yêu cầu về xây dựng chủ đề, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Mục đích: Việc xây dựng chủ đề, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo để phục vụ tư liệu, tài liệu cho việc sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm tài liệu phục vụ tuyên truyền bằng các hình thức nghệ thuật và các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thông tin, tuyên truyền) và phục vụ các hình thức thông tin, tuyên truyền khác (phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn cho

các đối tượng làm công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo trong các ngành, lĩnh vực hoặc phổ biến tại các hội nghị, hội thảo; phục vụ tổ chức tìm hiểu kiến thức).

2. Yêu cầu:

a) Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu của Đề án, góp phần nâng cao nhận thức về dân tộc, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam, về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Có ý nghĩa giáo dục, góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, làm động lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; vì lợi ích quốc gia, dân tộc;

c) Có tính thời sự, tính quần chúng, dễ tiếp cận, dễ hiểu;

d) Kết cấu nội dung tài liệu, ngôn ngữ thể hiện phải đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tổ chức truyền thông theo các hình thức cụ thể, phù hợp với phong tục, tập quán của đối tượng thụ hưởng.

Điều 8. Tổ chức xây dựng chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Tổ chức hội thảo, định hướng để xây dựng chủ đề, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách trung ương:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hội thảo hoặc có văn bản hướng dẫn, định hướng nội dung xây dựng chủ đề, tài liệu thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo khi tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm;

b) Các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao tổ chức các hội nghị, hội thảo, xin ý kiến chuyên gia đánh giá về đề xuất các chủ đề cụ thể cần thông tin, tuyên truyền để đăng ký kế hoạch thực hiện.

2. Đăng ký kế hoạch xây dựng chủ đề để biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền:

a) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ này. Các cơ quan, tổ chức đăng ký kế hoạch xây dựng chủ đề biên soạn tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách trung ương theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam để thống nhất và tổng hợp kế hoạch gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp chung vào kế hoạch thực hiện Đề án;

b) Nội dung kế hoạch đề xuất phải làm rõ sự cần thiết, ý nghĩa của chủ đề; dự kiến quy mô tài liệu biên soạn, thời gian thực hiện, tổ chức, cá nhân chủ trì, ngôn ngữ thể hiện, nguồn gốc tư liệu sử dụng; mục đích sử dụng tài liệu cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ của Đề án; các hình thức thông tin, tuyên truyền có thể khai thác, sử dụng và dự kiến đơn vị tiếp nhận để khai thác, sử dụng (nếu đã xác định được); nhu cầu kinh phí, tiến độ và công tác phối hợp, quản lý thực hiện;

c) Trường hợp cần thiết, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan liên quan có ý kiến về các đề xuất kế hoạch thực hiện nội dung nhiệm vụ trước khi tổng hợp, đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án theo quy định.

3. Căn cứ dự toán ngân sách trung ương được giao hằng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo danh mục các chủ đề cần biên soạn tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền để các cơ quan chủ trì thực hiện (Trong đó bao gồm dự kiến cơ quan sẽ tiếp nhận tài liệu để khai thác, sử dụng).

4. Các cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch biên soạn tài liệu có trách nhiệm tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng xây dựng nội dung tài liệu và báo cáo kết quả cho Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam để tổ chức đánh giá, nghiệm thu hoặc có ý kiến về nội dung tài liệu trước khi gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để sử dụng theo đúng mục đích.

Điều 9. Sưu tầm, nghiên cứu, biên tập, biên dịch tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

1. Thông tin, tư liệu sưu tầm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, bao gồm:

a) Các thông tin, tư liệu có giá trị về dân tộc, truyền thống lịch sử, văn hóa, chủ quyền quốc gia của Việt Nam;

b) Các thông tin, tư liệu về tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị trong đời sống xã hội.

2. Nguồn sưu tầm, khai thác thông tin, tư liệu: Trong nước và nước ngoài.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xin ý kiến Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan về kế hoạch thực hiện nội dung nhiệm vụ này và đề nghị Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đánh giá về kết quả sưu tầm, khai thác biên dịch, biên tập thông tin từ các nguồn tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trước khi triển khai thực hiện kế hoạch hoặc sử dụng tư liệu, tài liệu đã sưu tầm, biên dịch, biên tập cho công tác thông tin, tuyên truyền.

MỤC 3
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Điều 10. Nội dung thông tin, tuyên truyền

1. Nội dung nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo được hỗ trợ thực hiện theo quy định tại mục 3, phần II Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-TTg.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tuyên truyền chính sách, pháp luật và chấp hành chính sách pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở các khu vực dân cư, tổ chức, vùng miền; phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện vi phạm chính sách, pháp luật;

b) Tuyên truyền về lịch sử, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia, góp phần tăng cường phổ biến kiến thức lịch sử và những sự kiện, tấm gương điển hình về tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam (nhất là cho thế hệ trẻ);

c) Tuyên truyền những giá trị, truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam (nhất là đặc trưng văn hóa các dân tộc thiểu số); phát huy thế mạnh về văn hóa, truyền thống của con người Việt Nam; giữ gìn bản sắc và phát huy nếp sống văn hóa tốt đẹp trong cộng đồng dân cư của các dân tộc Việt Nam;

d) Tuyên truyền về dân tộc và truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam ra nước ngoài; về những đóng góp, sáng tạo của người Việt Nam trong cộng đồng thế giới; chú trọng hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại hợp tác quốc tế (đặc biệt với các quốc gia có nhiều người Việt sinh sống);

đ) Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đóng góp của các dân tộc thiểu số, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào việc xây dựng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam;

e) Tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền quốc gia, trong đó chú trọng tuyên truyền về truyền thống lịch sử yêu nước, đoàn kết, sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong bảo vệ sự độc lập, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc; về công tác xây dựng chính sách, pháp luật và ý thức thực thi chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia; bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên không gian mạng trong điều kiện phát triển công nghệ, mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay;

g) Tuyên truyền xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, cụ thể: Những thành quả mang tính đột phá, sáng tạo, những tấm gương, đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; Về thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc: về bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước; về an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hoạt động từ thiện; phát huy dân chủ ở cơ sở; giữ gìn bản sắc văn hóa; mối quan hệ trong cộng đồng dân cư, phong trào tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trong cộng đồng và ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với lợi ích chung của đất nước;

h) Tuyên truyền thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở nâng cao nhận thức của người dân về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống;

i) Tuyên truyền về những giá trị tích cực, có ý nghĩa giáo dục của tín ngưỡng, tôn giáo đối với đời sống xã hội thông qua giáo lý, giáo luật, lễ nghi, kiến trúc cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng truyền thống (chú trọng khai thác các chủ đề mang tính tổng hợp từ quan điểm của các tôn giáo và từ những câu chuyện, sự kiện, nhân vật, tác phẩm nghệ thuật trong lịch sử tôn giáo);

k) Phát hiện, tuyên truyền đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, như: Phản ảnh các nhận thức, biểu hiện xa rời giáo lý, giáo luật, lễ nghi truyền thống của các tín ngưỡng, tôn giáo; đấu tranh với các hình thức lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín, trục lợi, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân;

l) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh giác của nhân dân về các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều 11. Các hình thức thông tin, tuyên truyền

1. Các hình thức thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo được hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Phần III Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-TTg. Việc lựa chọn hình thức, ngôn ngữ thể hiện phải phù hợp với đối tượng thụ hưởng (bao gồm bằng tiếng dân tộc, tiếng nước ngoài), đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của xã hội, có tính quần chúng, dễ hiểu, dễ tiếp cận; đảm bảo linh hoạt, hiệu quả về truyền thông đối với từng loại đối tượng, tránh trùng lắp.

2. Tuyên truyền thông qua báo chí, xuất bản phẩm, trang thông tin điện tử:

a) Tuyên truyền trên báo in, tạp chí in: Đề án hỗ trợ thực hiện các ấn phẩm, phụ trương của báo in, tạp chí in theo chủ đề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án (không hỗ trợ thực hiện các tác phẩm đơn lẻ đăng chung vào sản phẩm báo in, phát hành định kỳ thuộc hoạt động thường xuyên của cơ quan báo chí).

b) Tuyên truyền trên báo điện tử, trang thông tin điện tử: Đề án hỗ trợ sản xuất, đăng tải các tác phẩm có chủ đề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án trên chuyên trang của báo điện tử, trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật;

c) Tuyên truyền trên báo nói, báo hình: Đề án hỗ trợ thực hiện sản xuất, phát sóng (kể cả khai thác, phát lại) các chương trình phát thanh, truyền hình tuyên truyền theo chủ đề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, không hỗ trợ duy trì hoạt động mang tính thường xuyên cho các chuyên mục, kênh phát thanh, truyền hình;

d) Tuyên truyền thông qua xuất bản phẩm: Đề án hỗ trợ tổ chức bản thảo, mua bản thảo, xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến đối tượng thụ hưởng (bao gồm: Xuất bản phẩm in, xuất bản phẩm điện tử); không hỗ trợ thực hiện xuất bản phẩm trong đó có nội dung thuộc nhiệm vụ của Đề án và các tác phẩm có các chủ đề khác.

3. Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền thông qua các hình thức khác (bao gồm hỗ trợ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền phù hợp với hình thức thực hiện):

a) Hoạt động thông tin cơ sở (thực hiện theo Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); coi trọng tuyên truyền thông qua người có uy tín của các dân tộc thiểu số;

b) Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, du lịch (bao gồm hoạt động sáng tác, dàn dựng, công diễn, sản xuất, phát hành tác phẩm nghệ thuật; tổ chức trưng bày lưu động các sản phẩm để tuyên truyền thực hiện mục tiêu của Đề án);

c) Tổ chức tìm hiểu theo các chủ đề cho các đối tượng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

d) Tổ chức các hội thảo, diễn đàn theo các chủ đề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

đ) Lồng ghép phổ biến sản phẩm thông tin, tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục - đào tạo, thư viện, điểm bưu điện - văn hóa xã; trong các hội nghị chuyên đề;

e) Hoạt động thông tin, tuyên truyền trên mạng Internet, mạng xã hội;

g) Thông qua hoạt động đối ngoại, hoạt động của cơ sở ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài; thông qua các tổ chức quốc tế và hoạt động hợp tác với báo chí nước ngoài;

h) Thông qua các hoạt động khác.

4. Tuyên truyền trên cơ sở hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào sản xuất, phát hành, đăng tải các sản phẩm thông tin điện tử theo Điều 12 Thông tư này.

5. Các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền thuộc Đề án có trách nhiệm đề xuất lựa chọn chủ đề, các hình thức thực hiện phù hợp, chú trọng khả năng kết hợp, lồng ghép nhiều hình thức để phát huy hiệu quả về truyền thông, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước.

6. Các sản phẩm thông tin, tuyên truyền thuộc Đề án bằng hình thức báo nói, báo hình và đăng tải trên mạng Internet, mạng xã hội không được chèn, ghép quảng cáo thương mại vào trong tác phẩm và trước khi phát sóng.

7. Đối với những sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm được Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị cơ quan liên quan đánh giá trước khi in, phát sóng, đăng tải trên mạng Internet, mạng xã hội, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức đánh giá theo quy định.

Điều 12. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Nội dung hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo được hỗ trợ thực hiện:

a) Tuyển chọn các tác phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo để sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền dưới các hình thức, ngôn ngữ khác trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và không làm thay đổi về nội dung thông tin của tác phẩm gốc, phù hợp với pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa các sản phẩm, tài liệu thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (bao gồm xây dựng công cụ để tạo lập, chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu);

c) Xây dựng các ứng dụng để phổ biến, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cho điện thoại thông minh, máy tính bảng; duy trì, cập nhật nội dung thông tin lên mạng Internet để phục vụ nhu cầu chung của xã hội; đăng tải các tác phẩm tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo trên mạng xã hội phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, bao gồm các ứng dụng theo ngôn ngữ, hình thức phù hợp phục vụ các đối tượng thụ hưởng.

2. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào thực hiện thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật. Cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, phải có:

a) Phương án phối hợp với cơ quan báo chí, xuất bản để thực hiện biên tập nội dung sản phẩm thông tin, tuyên truyền;

b) Phương án tổ chức duy trì, vận hành hoạt động thường xuyên dịch vụ;

c) Chuyển giao các sản phẩm, dịch vụ của Đề án theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi kết thúc Đề án.

3. Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp được lựa chọn thực hiện nội dung nhiệm vụ có trách nhiệm hợp tác với cơ quan báo chí, xuất bản và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này.

MỤC 4
CÔNG TÁC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Điều 13. Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án

1. Hàng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng, tổng hợp kế hoạch, dự toán thực hiện Đề án sử dụng ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này;

2. Thời gian lập kế hoạch:

a) Trước ngày 01 tháng 6 hằng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đối với các bộ, ngành, cơ quan trung ương;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương tổ chức lập và gửi kế hoạch thực hiện Đề án về Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước 20 tháng 6 hằng năm. Báo cáo Kế hoạch theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

3. Nội dung, mẫu biểu báo cáo kế hoạch:

a) Kế hoạch thực hiện Nhiệm vụ 1 lập theo các mẫu, biểu: 01a/XDKH, 01b/XDKH trong Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì;

b) Kế hoạch thực hiện Nhiệm vụ 2 lập theo các mẫu, biểu: 02a/XDKH, 02b/XDKH trong Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì;

c) Kế hoạch thực hiện Nhiệm vụ 3 lập theo các mẫu, biểu: 03a/XDKH, 03b/XDKH, 03c/XDKH, 03d/XDKH, 03đ/XDKH, 03e/XDKH và 03g/XDKH trong Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, tổng hợp kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và đề xuất dự toán ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

Điều 14. Triển khai thực hiện kế hoạch thuộc Đề án

1. Trên cơ sở quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giao dự toán ngân sách trung ương thực hiện Đề án cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo cụ thể nội dung kế hoạch thực hiện Đề án đến các cơ quan được giao dự toán để tổ chức thực hiện (gọi tắt là cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch). Nội dung thông báo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông theo Mẫu 4a/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Căn cứ thông báo kế hoạch, cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20 và 21 của Thông tư này và theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 15. Điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt thực hiện kế hoạch thuộc Đề án

1. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, trường hợp gặp lý do khách quan không thể thực hiện được hoặc không thể đáp ứng tiến độ thực hiện; cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, có văn

bản điều chỉnh kế hoạch (trong phạm vi thời gian sử dụng và dự toán ngân sách được giao theo quy định của pháp luật).

2. Trường hợp cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện không phù hợp với thông báo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc đơn vị trực tiếp thực hiện kế hoạch vi phạm các quy định của pháp luật; Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện kế hoạch. Khi có thông báo chấm dứt thực hiện kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch có trách nhiệm xử lý dự toán ngân sách nhà nước được giao thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Phương thức thực hiện kế hoạch thuộc Đề án và quản lý sản phẩm, dịch vụ hoàn thành thuộc Đề án

1. Phương thức tổ chức thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) và hướng dẫn một số nội dung cụ thể tại các Điều 17, 18, 19 và 20 Thông tư này.

2. Đối với hoạt động tuyên truyền thông qua sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm, dịch vụ được xác định là hoàn thành, nghiệm thu khi đã thực hiện đầy đủ việc sản xuất, phát sóng, phát hành, đăng tải phục vụ các đối tượng sử dụng, cụ thể:

a) Đối với báo in, tạp chí in, xuất bản phẩm in: dịch vụ hoàn thành khi sản phẩm báo in, tạp chí in, xuất bản phẩm in đã phát hành đến đối tượng nhận theo quy định;

b) Đối với báo nói, báo hình: dịch vụ hoàn thành khi tác phẩm báo chí đã phát sóng phục vụ khán giả theo khung giờ phát sóng (phát lần đầu, phát lại) theo quy định;

c) Đối với báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử, mạng Internet, mạng xã hội: dịch vụ hoàn thành khi tác phẩm đã đăng tải lên báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng Internet, mạng xã hội đúng địa chỉ đã quy định.

3. Các sản phẩm, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này được xác định là hoàn thành khi sản phẩm, dịch vụ đã được đơn vị, cá nhân thực hiện bàn

giao sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ đến đối tượng thụ hưởng và được cơ quan chủ trì nghiệm thu.

4. Đối với sản phẩm của Đề án có yêu cầu bàn giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông (theo thông báo Kế hoạch thực hiện Đề án) để quản lý, khai thác chung, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm bàn giao theo quy định.

5. Ngoài các nội dung nêu tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, khi thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án phải chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Lựa chọn các cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án

1. Cơ quan báo chí, nhà xuất bản tham gia thực hiện Đề án theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện theo quy định, phải đảm bảo điều kiện và các quy định liên quan tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định liên quan khác. Một số nội dung cụ thể liên quan đến thực hiện Đề án trong lĩnh vực báo chí, xuất bản theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện như sau:

a) Đối với nhà xuất bản tham gia thực hiện Đề án: Nhà xuất bản phải có kế hoạch thực hiện các chủ đề thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động được cấp phép;

b) Đối với cơ quan báo chí thực hiện Đề án: Hình thức báo chí thực hiện phải phù hợp với Giấy phép hoạt động báo chí được cấp;

c) Cơ quan báo chí, nhà xuất bản phải được cơ quan chủ quản thống nhất tham gia thực hiện Đề án. Đối với cơ quan báo chí thuộc Chính phủ, phải được Tổng Giám đốc đề nghị tham gia thực hiện Đề án hoặc ủy quyền đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện.

Trên cơ sở đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án và ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo cụ thể lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện kế hoạch thuộc Đề án.

2. Trường hợp lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện kế hoạch thuộc Đề án thông qua đấu thầu: Do các bộ, ngành, cơ quan trung ương có kế hoạch thực hiện Đề án tổ chức đấu thầu theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định liên quan của pháp luật.

Điều 18. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án bằng các hình thức khác (không thuộc hoạt động báo chí, xuất bản)

1. Căn cứ thông báo kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Thông tin và Truyền thông và dự toán ngân sách được giao, Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch quyết định theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án bằng các hình thức khác do cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với từng hình thức hoạt động, pháp luật chuyên ngành và theo quy định liên quan của pháp luật.

Điều 19. Một số thủ tục trong giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất, cung ứng dịch vụ thực hiện kế hoạch thuộc Đề án (trong lĩnh vực báo chí, xuất bản)

1. Trình tự, thủ tục giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung ứng dịch vụ thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan. Một số nội dung cụ thể về thủ tục thực hiện trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử thực hiện Đề án như sau:

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 04b/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Quyết định phê duyệt đặt hàng/giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch thuộc Đề án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 04c/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản nghiệm thu kết quả sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản thuộc Đề án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong trường hợp đặt hàng/giao nhiệm vụ (Mẫu số 04d/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản thực hiện Đề án (Mẫu số 04đ/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

e) Biên bản theo mẫu Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng (Mẫu số 04e/THKH trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

g) Các biểu thuyết minh chi tiết khối lượng sản phẩm dịch vụ kèm theo Quyết định phê duyệt kế hoạch; đặt hàng, giao nhiệm vụ; Hợp đồng; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trong hoạt động báo chí, xuất bản và thông tin điện tử theo Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05 trong Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ngoài các nội dung thể hiện trong các mẫu quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ phương thức thực hiện, các quy định về thủ tục giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch cần yêu cầu cụ thể trách nhiệm phối hợp, cơ chế giám sát thực hiện, trách nhiệm báo cáo của đơn vị sản xuất, cung ứng dịch vụ và các nội dung khác về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.

Điều 20. Giám sát, nghiệm thu, báo cáo thực hiện kế hoạch thuộc Đề án

1. Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát chung tình hình thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án để gửi báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch của Đề án chịu trách nhiệm giám sát, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện kế hoạch thuộc Đề án do mình chủ trì và gửi báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng, thực hiện gói thầu có trách nhiệm triển khai, thực hiện sản xuất, cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

4. Các cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch thuộc Đề án phải tổ chức nghiệm thu, báo cáo kết quả sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ để phục vụ công tác lưu trữ, quảng bá sản phẩm của Đề án theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 21. Thành lập hội đồng chuyên gia, tư vấn

Căn cứ kế hoạch thuộc Đề án, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch thuộc Đề án xem xét, quyết định thành lập Hội đồng chuyên gia để tư vấn, cho ý kiến về sự cần thiết, nội dung thông tin trong sản phẩm, dịch vụ do mình chủ trì hoặc theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan (trong trường hợp cần thiết).

MỤC 5
CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Điều 22. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia quản lý, thực hiện Đề án

1. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương tham gia quản lý, thực hiện Đề án theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án, về chất lượng nội dung của các sản phẩm, dịch vụ thông tin, tuyên truyền và quản lý sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Đề án, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan đến việc thực hiện kế hoạch thuộc Đề án.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì Đề án) thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 1, Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg, sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện Đề án thông qua hội nghị, hội thảo, xin ý kiến bằng văn bản; đề nghị tham gia tư vấn, cho ý kiến về nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền và thông báo kế hoạch thực hiện Đề án đến các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện.

3. Đối với việc thực hiện Nhiệm vụ 1, ngoài các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương tham gia Đề án thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đối với phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và cán bộ làm công tác quản lý hoạt động thông tin và truyền thông cơ sở cấp tỉnh (trừ các đối tượng do các bộ, cơ quan trung ương tập huấn tại các điểm b, c, d, đ, e khoản này);

b) Ủy ban Dân tộc chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đối với cán bộ làm công tác dân tộc các cấp; Trưởng thôn, bản và người có uy tín thuộc các dân tộc thiểu số (do Ủy ban Dân tộc quản lý);

c) Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đối với: cán bộ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp và các đối tượng là người đại diện các cơ sở tín ngưỡng; chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo có nhu cầu;

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo cho hướng dẫn viên du lịch;

đ) Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo cho cán bộ ngoại giao làm việc tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về công tác thông tin, tuyên truyền và các thành viên của các tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài có nhu cầu;

e) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo cho cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền thuộc phạm vi quản lý từ cấp tỉnh trở lên;

g) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Đề án.

4. Đối với việc thực hiện nhiệm vụ 2, nhiệm vụ 3 của Đề án: các bộ, ngành, cơ quan trung ương tham gia tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ 2 và nhiệm vụ 3 của Đề án theo các chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền phù hợp với lĩnh vực quản lý, hoạt động:

a) Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ): Hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi Đề án về công tác truyền thông;

b) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chủ đề, biên soạn các tài liệu về dân tộc, truyền thống dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền; tổ chức đánh giá tài liệu, nội dung thông tin của các sản phẩm trong khuôn khổ thực hiện Đề án;

c) Các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến các cơ sở giáo dục, đào tạo cho các đối tượng thuộc phạm vi của tổ chức.

Điều 23. Đối với các địa phương

1. Các địa phương thực hiện Đề án cần có sự phân công, phối hợp với các cơ quan trung ương để đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh trùng chéo, cụ thể:

a) Đối với việc thực hiện nhiệm vụ 1: Các địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn (sử dụng ngân sách địa phương) cho các đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn theo quy định của Đề án (bao gồm cả kinh phí đảm bảo cung cấp tài liệu cho học viên) ngoài phạm vi các đối tượng do cơ quan trung ương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nêu tại khoản 3 Điều 22 Thông tư này;

b) Đối với thực hiện nhiệm vụ 2 của Đề án: Các địa phương bố trí ngân sách địa phương xây dựng tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền theo yêu cầu riêng của địa phương (Ngoài nội dung tài liệu của Đề án do các cơ quan trung ương chủ trì xây dựng);

c) Đối với việc thực hiện nhiệm vụ 3 của Đề án: Các địa phương tập trung vào các chủ đề, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi và yêu cầu đặc thù của địa phương; tránh trùng lắp với các sản phẩm đã được các cơ quan trung ương xây dựng. Để thực hiện yêu cầu này, khi xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương, cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Đề án tại địa phương cần phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi đề xuất kế hoạch thực hiện của địa phương.

2. Trường hợp địa phương có nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Đề án do các cơ quan trung ương thực hiện để khai thác lại, các địa phương chủ động liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông để điều phối, hỗ trợ thực hiện.

Điều 24. Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, tổ chức nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo, các tổ chức khác và cá nhân liên quan

1. Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản:

a) Cử cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

b) Xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ 2, nhiệm vụ 3 của Đề án theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo hướng dẫn tại Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin của sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản;

d) Thực hiện chế độ báo cáo, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ hoàn thành theo quy định của Thông tư này và của cơ quan chủ quản.

2. Các tổ chức nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục, đào tạo, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo và các cá nhân:

a) Tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và theo hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Đề xuất chủ đề, nhiệm vụ và phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án trong sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ; tham gia tư vấn, đóng góp ý kiến cho các tài liệu, sản phẩm thông tin, tuyên truyền thuộc Đề án;

c) Đóng góp các công trình nghiên cứu, tư liệu, tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo thuộc Đề án theo quy định;

d) Nghiên cứu và giới thiệu cho Bộ Thông tin và Truyền thông các tư liệu, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với mục tiêu của Đề án;

đ) Các tổ chức tôn giáo, các cá nhân tham gia thực hiện Đề án thông qua đề xuất kế hoạch với cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ quan báo chí, nhà xuất bản hoặc tổ chức chính trị - xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Triển khai thực hiện Đề án tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia thực hiện Đề án có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc chủ trì, tham mưu và phối hợp triển khai, quản lý thực hiện Đề án sử dụng ngân sách trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tại địa phương để:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác tổ chức triển khai, quản lý thực hiện Đề án sử dụng ngân sách địa phương;

b) Tổ chức công tác xây dựng, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Đề án và đề nghị cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước;

c) Chủ trì việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thuộc Đề án sử dụng ngân sách địa phương;

d) Làm đầu mối phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong quản lý thực hiện Đề án tại địa phương; thực hiện tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại địa phương cho các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương và cho Bộ Thông tin và Truyền thông theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/01/2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mẫu 1a/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng.... năm.....

KẾ HOẠCH

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO NĂM.....

I. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

STT	Tên chương trình, tài liệu	Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn	Hình thức của chương trình, tài liệu	Số trang (tiêu chuẩn)	Kinh phí xây dựng chương trình, tài liệu
1	2	3	4	5	6

II. THUYẾT MINH (Chi tiết cho từng chương trình, tài liệu)

1. Mục tiêu
2. Thành phần đối tượng bồi dưỡng, tập huấn
3. Tóm tắt kết cấu, nội dung chương trình, tài liệu
4. Hình thức và quy mô chương trình, tài liệu xây dựng
5. Dự toán kinh phí xây dựng, in, phát hành (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)
6. Tổ chức thực hiện kế hoạch

a) Thời gian, tiến độ thực hiện

b) Trách nhiệm của đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng;

c) Hình thức tổ chức thẩm định, ban hành

Kiến nghị:

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 1b/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng.... năm.....

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO NĂM....

I. DANH MỤC CÁC LỚP:

STT	Tên lớp	Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn	Số lượng học viên (người)	Đơn vị được giao tổ chức mở lớp	Thời gian bồi dưỡng, tập huấn mỗi lớp (số ngày)	Trong đó thời gian khảo sát, thực hành (Số ngày)	Dự kiến địa điểm tổ chức
1	2	3	4	5	6	7	8
	Lớp...						
	Lớp...						

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ (Không bao gồm chi phí xây dựng chương trình, tài liệu)

STT	Các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Thành tiền (Trđ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	CHI TỔ CHỨC LỚP...					
	Khoản chi...					
	Khoản chi....					
II	CHI TỔ CHỨC LỚP					
	Khoản chi...					
	Khoản chi....					
	TỔNG CỘNG					

III. THUYẾT MINH (Về đối tượng, thời gian tổ chức lớp, dự toán)

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2a/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày... tháng.... năm.....

KẾ HOẠCH
XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
NĂM.....

I. XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ, TÀI LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TƯ LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Tài liệu 1:.....

a) Mục tiêu xây dựng tài liệu

b) Nội dung cơ bản của tài liệu

c) Quy mô (khối lượng) tài liệu dự kiến sẽ xây dựng, biên soạn (trang A4)

d) Nguồn gốc tư liệu, công trình khoa học để tham khảo, sử dụng

đ) Dự kiến các hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ sử dụng tài liệu

e) Dự toán kinh phí (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)

g) Tổ chức thực hiện: trách nhiệm chủ trì, thời gian hoàn thành; tổ chức đánh giá, nghiệm thu)

2. Tài liệu 2:.....

II. NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG TÀI LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TƯ LIỆU BẰNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, TIẾNG NƯỚC NGOÀI, BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

1. Tài liệu 1:...

a) Mục tiêu xây dựng tài liệu

b) Nội dung chủ yếu của tài liệu

c) Nguồn gốc tư liệu, công trình khoa học sẽ khai thác

d) Ngôn ngữ thể hiện

đ) Quy mô tài liệu từng loại ngôn ngữ (trang A4)

e) Dự kiến các hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ sử dụng tài liệu

f) Dự toán kinh phí (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)

g) Tổ chức thực hiện: trách nhiệm chủ trì, thời gian hoàn thành; tổ chức đánh giá, nghiệm thu,...

2. Tài liệu 2:.....

Nơi nhận:	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 2b/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng.... năm.....

KẾ HOẠCH
SƯU TẦM, BIÊN DỊCH TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
NĂM.....

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

STT	Tên nhiệm vụ	Địa chỉ sưu tầm/ Quốc gia	Ngôn ngữ tài liệu	Thời gian thực hiện	Dự kiến hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ khai thác
1	2	3	4	5	6

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (Thuyết minh chi tiết dự toán kinh phí từng nhiệm vụ, bao gồm chi phí tổ chức đánh giá, xin ý kiến chuyên gia):

1. Nhiệm vụ 1:.....

2. Nhiệm vụ 2:.....

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3a/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../.....	*...., ngày... tháng.... năm...*

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(BÁO IN, TẠP CHÍ IN)
NĂM.....

I. Sản phẩm 1.....

1. Tên sản phẩm:
2. Chủ đề/đề tài tuyên truyền:
3. Mục tiêu
4. Hình thức tuyên truyền (báo in, tạp chí in)
5. Ngôn ngữ thể hiện
6. Tên sản phẩm, kỳ phát hành;
7. Quy cách sản phẩm
8. Số lượng trang in
9. Đối tượng phục vụ (nêu cụ thể số lượng đối tượng sẽ phát hành)
10. Số lượng in
11. Kinh phí thực hiện (căn cứ, nhu cầu và nguồn kinh phí, thuyết minh rõ căn cứ xây dựng).
12. Đề xuất kinh phí nhà nước hỗ trợ:
13. Tổ chức thực hiện:

a) Phương thức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu);

b) Đơn vị thực hiện (Dự kiến đơn vị thực hiện trong trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng);

c) Thời gian thực hiện;

d) Công tác phối hợp quản lý.

14. Phương thức đánh giá nội dung tác phẩm trước khi in, phát hành.
15. Đánh giá ý nghĩa/hiệu quả
16. Khả năng khai thác, đăng tải thông tin trên các phương tiện khác.

II. Sản phẩm 2.....

Nơi nhận:	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 3b/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày... tháng.... năm...

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(BÁO ĐIỆN TỬ, TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ)
NĂM.....

I. Sản phẩm 1:.....
1. Chủ đề/đề tài tuyên truyền
2. Mục tiêu
3. Hình thức thể hiện (bao gồm: chữ viết, video, đọc - nghe,...)
4. Ngôn ngữ thể hiện
5. Số lượng tin, bài (cụ thể theo từng loại sản phẩm)
6. Địa chỉ truy cập
7. Đối tượng phục vụ, tác động chủ yếu
8. Kinh phí thực hiện (căn cứ đề xuất, nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện).
9. Đề xuất mức độ hỗ trợ của nhà nước
10. Tổ chức thực hiện:
a) Phương thức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu);
b) Đơn vị thực hiện (Dự kiến đơn vị thực hiện trong trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng);
c) Thời gian thực hiện;
d) Công tác phối hợp quản lý;
đ) Phương thức đánh giá nội dung tác phẩm trước khi xuất bản.
11. Đánh giá ý nghĩa/hiệu quả
12. Khả năng khai thác, đăng tải thông tin trên các phương tiện khác.
13. Kiến nghị.
II. Sản phẩm 2.....

Nơi nhận:	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 3c/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../.....

...., ngày... tháng.... năm...

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(BÁO NÓI, BÁO HÌNH)
NĂM.....

I. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH

STT	Chủ đề/đề tài	Thể loại	Thời lượng	Tỷ lệ khai thác lại tư liệu (bình quân)	Số lượng chương trình	Địa chỉ phát sóng lần đầu	Số lần phát lại/địa chỉ phát lại
1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Phát thanh**						
1	Chủ đề...						
	Cộng						
II	**Truyền hình**						
1	Chủ đề...						
	Cộng						
	TỔNG						

II. PHÁT SÓNG:
- Kênh phát sóng (Phát lần đầu, phát lại)
- Khung giờ phát sóng dự kiến

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN (thuyết minh căn cứ lập dự toán, nguồn kinh phí)

IV. THUYẾT MINH (Tập trung vào các nội dung sau)

1. Mục tiêu
2. Quy mô thực hiện và đối tượng phục vụ chủ yếu
3. Giải pháp sử dụng công nghệ vào sản xuất
4. Phương thức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu).
5. Đơn vị thực hiện (Dự kiến đơn vị thực hiện trong trường hợp giao nhiệm vụ/đặt hàng)
6. Phương thức đánh giá tác phẩm trước khi phát sóng
7. Phương thức tổ chức nghiệm thu
8. Thời gian thực hiện
9. Đơn vị phối hợp
10. Khả năng khai thác tác phẩm cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác
11. Ý nghĩa/hiệu quả

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu 01/TMKH

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN SẢN XUẤT, CUNG CẤP
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Thuyết minh cho kế hoạch sản xuất, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Tên/hình thức thực hiện/thể loại dịch vụ thông tin, tuyên truyền	Thời lượng/ số trang	Số lượng sản xuất	Tỷ lệ khai thác lại tư liệu (bình quân)	Đơn giá (*)	Thành tiền (nghìn đồng)	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)	Tổng cộng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7 = 4 x 6*	*8*	*9 = 7 + 8*
I	**DỰ TOÁN SẢN XUẤT**							
1	...							
2	....							
	....							
II	**KINH PHÍ PHÁT SÓNG, PHÁT HÀNH, ĐĂNG TẢI (*)**							
1	Phát sóng							
2	Phát hành							
3	Đăng tải lên mạng internet, mạng xã hội							
III	**TỔNG CỘNG**							
	NGUỒN KINH PHÍ							
1	Ngân sách nhà nước							
2	Các nguồn khác (nếu có) (**)							

(*) Thuyết minh cụ thể đơn giá, giá, định mức chi phí (nếu có) áp dụng để xây dựng dự toán.

Đối với các khoản chi phí đặc thù (như chi nhuận bút, chi tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình ở nước ngoài, hải đảo, chi phí về biểu diễn nghệ thuật, khấu hao tài sản cố định, nếu chưa cấu thành trong định mức kinh tế - kỹ thuật), đơn vị phải thuyết minh chi tiết từng khoản chi này trong đơn giá về cơ sở tính toán.

(**) Chi tiết từng nguồn kinh phí.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3d/XDKH

CƠ QUAN CHỦ QUẢN NHÀ XUẤT BẢN NHÀ XUẤT BẢN.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày... tháng... năm 20...*

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
THÔNG QUA XUẤT BẢN PHẨM
NĂM...

I. DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM

STT	Tên xuất bản phẩm	Tác giả hoặc người biên soạn	Người dịch hoặc người biên dịch	Tên nguyên bản của xuất bản phẩm dịch	Ngữ được dịch (Dịch từ ngôn ngữ nào)	Ngữ xuất bản	Thể loại (Ghi thể loại sáng tác)	Tóm tắt nội dung, chủ đề, đề tài	Khuôn khổ	Số trang	Số bản
1											
2											
3											
...											

II. ĐỊA CHỈ NHẬN XUẤT BẢN PHẨM

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Địa chỉ	Tên xuất bản phẩm	Số lượng gửi	...
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu 3đ/XDKH

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
NHÀ XUẤT BẢN
NHÀ XUẤT BẢN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

TỔNG HỢP
DỰ TOÁN KINH PHÍ XUẤT BẢN PHẨM NĂM...

STT	Tên xuất bản phẩm	Tên Tác giả	Tên dịch giả (nếu có)	Khuôn khổ (cm)	Số trang (cả bìa)	Số lượng in (bản)	Chi phí bản thảo (đồng)	Chi phí in (đồng)	Chi phí phát hành (đồng)	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)
1										
2										
3										
...										

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03e/XDKH

CƠ QUAN CHỦ QUẢN NHÀ XUẤT BẢN
NHÀ XUẤT BẢN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN/PHƯƠNG ÁN GIÁ
BẢN THẢO (BẢN MẪU) XUẤT BẢN
NĂM...

1. Chi phí bản thảo (tác phẩm):...

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng	Giải trình các khoản mục chi phí
I	**Chỉ tiêu nhà nước đặt hàng**				
1	Kinh phí	đồng			
2	Số cuốn	cuốn			
3	Số bản	bản			
4	Tổng số trang (*ruột, bìa) theo khuôn khổ Việt Nam*				
5	Quy cách, chất lượng *(ghi cụ thể: định lượng giấy in ruột, giấy bìa (bìa cứng/bìa mềm); số màu ruột, màu bìa)*				
II	**Chi phí bản thảo**	đồng/trang			
1	Chi phí xây dựng đề tài, tổ chức bản thảo	đ/trang			
a	*Chi phí xây dựng đề tài*				Chi phí xây dựng đề tài:... đ/trang *(chi tiết cách xác định)*
b	*Chi phí tổ chức bản thảo (đặt sáng tác, sưu tầm, biên soạn hoặc dịch sang các ngôn ngữ khác nhau)*				Chi phí tổ chức bản thảo:... đ/trang *(chi tiết cách xác định)*
2	Chi phí thực hiện quy trình hoàn thiện bản thảo (bản mẫu)	đ/trang			
a	*Chi phí biên tập, đọc duyệt*				Chi phí biên tập, đọc duyệt:... đ/trang *(gửi kèm quy chế nội bộ)*

b	*Chi phí hoàn thiện bản mẫu (bao gồm cả bìa)*				Chi phí hoàn thiện bản mẫu (bao gồm cả bìa):... đ/trang *(ghi rõ theo quy chế nội bộ hay đi thuê ngoài, đồng thời gửi kèm quy chế chi tiêu nội bộ hoặc hợp đồng, báo giá)*
	Chi phí....				*(trường hợp phát sinh thêm chi phí khác, bổ sung thêm tên chi phí đó và cơ sở để xác định chi phí này)*
	Cộng chi phí bản thảo				

2. Giải trình cụ thể cách xác định các khoản chi phí

a) Các khoản chi phí trực tiếp: Theo chi phí thực tế được Giám đốc nhà xuất bản duyệt hoặc theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà xuất bản *(gửi kèm quy chế chi tiêu nội bộ, hợp đồng, báo giá...);*

b) Các khoản chi phí phân bổ cho xuất bản phẩm nhà nước đặt hàng không được cao hơn tỷ lệ phân bổ bình quân chung cho hoạt động *(sách kinh doanh và sách đặt hàng)*. Cụ thể:

TT	Các khoản chi phí phân bổ	Tỷ lệ %/doanh thu của khối xuất bản	Tỷ lệ % phân bổ cho xuất bản phẩm nhà nước đặt hàng
1	Chi phí thực hiện quy trình biên tập	.....	.....
...	Chi phí...	.....	.....

(Ghi chú: Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) hoặc giá, đơn giá xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước thì áp dụng các quy định này để xây dựng dự toán)

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu 03g/XDKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../.....	*...., ngày... tháng.... năm...*

KẾ HOẠCH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC)
Hoạt động.....
NĂM.....

I. SẢN XUẤT SẢN PHẨM

STT	Tên sản phẩm/dịch vụ/hoạt động	Hình thức của sản phẩm/dịch vụ	Đối tượng thụ hưởng	Quy cách sản phẩm/dịch vụ	Địa bàn thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Giá, đơn giá	Tổng chi phí sản xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Cộng								X

Ghi chú: Điền nội dung phù hợp vào các cột 3, cột 5 phù hợp với hoạt động

II. CÁC CHI PHÍ KHÁC (nếu có)

1. Thuê dịch vụ hạ tầng

2. Chi phí phát hành, đăng tải lên mạng internet, mạng xã hội

3. Chi phí tổ chức đánh giá, nghiệm thu và các chi phí khác

III. Thuế VAT (nếu có)

TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN:

IV. THUYẾT MINH (Tập trung vào các nội dung sau):

1. Mục tiêu

2. Lý do đề xuất quy mô thực hiện và đối tượng phục vụ chủ yếu

3. Áp dụng công nghệ trong sản xuất, phổ biến sản phẩm thông tin

4. Căn cứ lập dự toán kinh phí

5. Phương thức thực hiện kế hoạch (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ghi rõ đơn vị thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng)

6. Phương thức đánh giá nội dung sản phẩm

7. Tổ chức nghiệm thu

8. Thời gian thực hiện, đơn vị phối hợp

9. Khả năng khai thác tác phẩm cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác

10. Ý nghĩa, hiệu quả

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mẫu số 4a/THKH

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... V/v: Kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm...	*Hà Nội, ngày tháng năm*

Kính gửi:.....

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Văn bản số..../.... ngày tháng năm.... của Bộ Tài chính thông báo kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ Thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Trên cơ sở đề nghị của..... tại Văn bản số...../..... ngày tháng năm

Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo kế hoạch thực hiện Đề án năm..... đến Quý cơ quan, đơn vị như sau:

1. Tên nhiệm vụ
2. Hình thức thực hiện (bao gồm ứng dụng các giải pháp kĩ thuật đặc thù)
3. Số lượng
4. Đối đối tượng thụ hưởng chủ yếu
5. Dự kiến kinh phí:
6. Phương thức thực hiện kế hoạch
7. Đơn vị thực hiện (trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng)
8. Thời gian hoàn thành.
9. Yêu cầu phối hợp trong quản lý.
10. Phương thức tổ chức đánh giá, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ.
11. Yêu cầu báo cáo kết quả cho Bộ TTTT

Đề nghị Quý Cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận: - Như trên; -..... (để phối hợp); - Lưu: VT,.....	BỘ TRƯỞNG

Mẫu số 4b/THKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ.....	*...., ngày... tháng.... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách nhà nước

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định.... (quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị);

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số..../2019/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông báo số...../..... ngày tháng năm.... của Bộ Thông tin và Truyền thông về kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm.....;

Căn cứ Quyết định số...../..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về giao dự toán ngân sách năm....

Căn cứ..... của..... (về đơn giá, giá).....

Xét đề nghị của.....;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách nhà nước năm....., với các nội dung chính như sau:

I. Tên sản phẩm, dịch vụ.....:

1. Cơ quan/đơn vị chủ trì:

2. Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:

3. Mục tiêu

4. Nội dung chủ yếu:

5. Hình thức, quy cách sản phẩm

(Đối với báo chí, xuất bản, quy định chi tiết về thể loại, thời lượng sản phẩm sản xuất (báo nói, báo hình); quy cách sản phẩm (đối với báo in, xuất bản phẩm))

6. Số lượng

7. Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:

8. Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành

9. Thời gian thực hiện kế hoạch

10. Dự kiến khung giờ phát sóng (báo nói, báo hình); kỳ phát hành (đối với báo in), thời gian phát hành (đối với xuất bản phẩm); địa chỉ, thời gian đăng tải lên mạng internet (đối với báo điện tử, trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm điện tử).

11. Địa chỉ, thời gian đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội (nếu có):

12. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ

13. Phương thức tổ chức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu)

14. Giá bán sản phẩm, dịch vụ (đối với sản phẩm, dịch vụ được phép thu phí sử dụng (nếu có))

15. Đơn giá sản phẩm, dịch vụ (phương thức đặt hàng)

16. Kinh phí thực hiện (Nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện)

17. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

18. Phương thức thanh toán, quyết toán;

19. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ

20. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức nhận đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc mời thầu

21. Trách nhiệm quản lý nội dung thông tin của các sản phẩm, tài liệu

II. Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

.....

(Ngoài các nội dung trên, cơ quan có thẩm quyền có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với yêu cầu quản lý và không trái với quy định của pháp luật).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

(Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong triển khai thực hiện kế hoạch)

2. Thời gian thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành.....

Nơi nhận:
- Như trên Điều 3;
-.....;
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền.

Mẫu số 04c/THKH

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ.....	*...., ngày... tháng.... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt hàng/giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Nghị định số / /NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị...;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số..../2019/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm...

Căn cứ Quyết định số.....;

Xét đề nghị của...;

Theo đề nghị của....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng/giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm... cho đơn vị sự nghiệp công lập..... thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo, với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước...

Nội dung đặt hàng theo mẫu quy định tại mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và cụ thể hóa, thể hiện các nội dung của kế hoạch đã thể hiện tại mẫu 4b/THKH nêu trên.

Ngoài các nội dung đặt hàng nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương có thể bổ sung một số nội dung khác về đặt hàng để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo nội dung đặt hàng theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

2. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước... (nội dung như khoản 1 nêu trên).

.....

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị..... thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng/giao nhiệm vụ tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan, trách nhiệm quản lý nội dung thông tin và báo cáo kết quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT,...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Họ và tên

Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền.

Mẫu số 4d/THKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THUỘC ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số..../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo; ngày..... tháng..... năm..... của..... về giao dự toán ngân sách năm....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-... ngày... tháng... năm... của.... về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách nhà nước năm.....;

Căn cứ..... của..... về đơn giá.....

Căn cứ Biên bản bàn giao sản phẩm, dịch vụ ngày tháng năm (nếu có)

Căn cứ.....

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....; chúng tôi gồm có:

- Đại diện cơ quan, tổ chức đặt hàng:

+ Ông/bà....., chức vụ.....

+ .....

- Đại diện đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng...

+ Ông/bà....., chức vụ.....

+ .....

Hai bên thống nhất nghiệm thu đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Đề án như sau:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ.....

a) Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:

b) Cơ quan phối hợp hỗ trợ, cung cấp nội dung, tư liệu (nếu có):

c) Hình thức, quy cách sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm:

d) Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành:

đ) Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:

e) Thể loại, thời lượng, số lượng các sản phẩm báo nói, báo hình; số lượng, quy cách đối với báo in, xuất bản phẩm (Chi tiết theo các biểu 01, 01, 03 kèm theo của Phụ lục này):

g) Thời gian thực hiện:

h) Khung giờ phát sóng (đối với báo nói, báo hình); kỳ phát hành, đăng tải lên mạng internet (đối với báo chí), thời gian phát hành (đối với xuất bản phẩm); phương thức tổ chức phát hành (báo in, xuất bản phẩm in):

i) Địa chỉ đăng tải trên mạng internet các sản phẩm báo chí, xuất bản:

k) Yêu cầu về chất lượng dịch vụ:

l) Đơn giá, giá dịch vụ đặt hàng:

m) Giá bán sản phẩm, dịch vụ (nếu có, đối với sản phẩm, dịch vụ thu phí sử dụng)

n) Dự toán kinh phí đặt hàng:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí (nếu có).

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá (nếu có).

- Nguồn khác (nếu có).

o) Kinh phí đặt hàng từ NSNN (chi tiết theo số lượng, khối lượng thực hiện từng thời điểm và theo đơn giá, giá đặt hàng hoặc đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

p) Kinh phí còn được cấp tiếp (hoặc thừa nộp trả lại ngân sách).

q) Nội dung khác (nếu có).

Ý kiến của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng; của đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng.

2. Tên sản phẩm, dịch vụ... (nội dung nghiệm thu như điểm 1 nêu trên).

.....

KIẾN NGHỊ (của các bên):

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG**
(Chữ ký, dấu)	*(Chữ ký, dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Mẫu số 4đ/THKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

HỢP ĐỒNG
VỀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
Số...../.....

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số..../2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số..../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông báo số / ngày..... tháng..... năm..... Về kế hoạch thực hiện hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định số...../..... ngày..... tháng..... năm..... của.....về giao dự toán ngân sách năm....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-... ngày... tháng... năm... của.... về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ..... của..... về đơn giá.....

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm.....

Căn cứ.....

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm..... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (Bên đặt hàng):.....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:....., Fax: .....

+ Mã số thuế (nếu có): .....

+ Tài khoản: .....

+ Do ông, bà: .....

+ Chức vụ:..... làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận đặt hàng): .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:....., Fax: .....

+ Mã số thuế: .....

+ Tài khoản: .....

+ Do ông (bà):.....

+ Chức vụ:..... làm đại diện

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt hàng với các điều kiện sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng đặt hàng

1. Tên sản phẩm, dịch vụ.....

a) Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:

b) Cơ quan phối hợp hỗ trợ, cung cấp nội dung, tư liệu (nếu có):

c) Hình thức, quy cách sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm:

d) Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành:

đ) Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:

e) Thể loại, thời lượng, số lượng các sản phẩm báo nói, báo hình; số lượng, quy cách đối với báo in, xuất bản phẩm (Chi tiết theo các biểu 01, 01, 03 kèm theo của Phụ lục này):

g) Thời gian thực hiện:

h) Dự kiến khung giờ phát sóng (đối với báo nói, báo hình); kỳ phát hành (báo in), kỳ đăng tải lên mạng internet (đối với báo điện tử), thời gian phát hành (đối với xuất bản phẩm).

i) Địa chỉ đăng tải trên mạng internet (nếu có):

k) Yêu cầu về chất lượng dịch vụ:

l) Đơn giá, giá dịch vụ:

m) Giá bán sản phẩm, dịch vụ (nếu có, đối với sản phẩm, dịch vụ thu phí sử dụng)

n) Dự toán kinh phí đặt hàng:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí (nếu có).

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá (nếu có).

- Nguồn khác (nếu có).

o) Phương thức thanh toán, quyết toán;

p) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

q) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp

r) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng:

(Ngoài các nội dung trên, đơn vị đặt hàng có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với yêu cầu quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật).

2. Tên sản phẩm, dịch vụ (Nội dung chi tiết như khoản 1 trên)

.....

Điều 2. Trách nhiệm mỗi bên

Điều 3. Điều khoản khác.....

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**
(Chữ ký, dấu)	*(Chữ ký, dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Mẫu số 4e/THKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG VỀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN PHẨM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Số:...../.....

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số..../2019/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Hợp đồng số.....

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo của..... tại Văn bản số...../.... ngày..... tháng..... năm.....;

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, dịch vụ đặt hàng.....

Căn cứ.....

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:.....)

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:....., Fax: .....

+ Mã số thuế (nếu có): .....

+ Tài khoản: .....

+ Do ông (bà):.....

+ Chức vụ:..... làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:.....)

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:..... Fax: .....

+ Mã số thuế: .....

+ Tài khoản: .....

+ Do ông (bà):.....

+ Chức vụ:..... làm đại diện

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo số...../..... ngày tháng năm...., như sau:

Khối lượng sản phẩm, dịch vụ theo hợp đồng:.....

2. Khối lượng sản phẩm, dịch vụ được nghiệm thu về sản xuất, phát sóng, phát hành, đăng tải (chi tiết như Biểu 01, 02, 03 kèm theo)

3. Đơn giá, giá đặt hàng theo hợp đồng:

4. Đơn giá, giá đặt hàng điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có):.....

5. Giá trị hợp đồng: .....

6. Giá trị thanh toán: ..... (Chi tiết kèm theo)

7. Kinh phí đã được tạm ứng: .....

8. Kinh phí còn được tiếp hoặc thừa nộp trả lại ngân sách: .....

* Nội dung khác (nếu có).

* Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng (bên A): .....

* Ý kiến của đơn vị nhận đặt hàng (bên B): .....

ĐẠI DIỆN BÊN B *(Chữ ký, dấu)*	**ĐẠI DIỆN BÊN A** *(Chữ ký, dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Biểu số 01

CHI TIẾT SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

(Từ ngày..... đến.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Nội dung, chủ đề	Thể loại	Thời lượng chương trình	Tỷ lệ khai thác lại tư liệu (bình quân)	Số lượng chương trình được giao sản xuất	Số lượng chương trình đã sản xuất	Chênh lệch	Số lượng chương trình đã phát sóng	Số lượng chương trình chưa phát sóng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(7)	(9)	(9) = (7) - (9)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Biểu số 02
CHI TIẾT SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM
BÁO IN, TẠP CHÍ IN, XUẤT BẢN PHẨM IN
(Từ ngày..... đến.....)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Tên chuyên mục/đề tài	Nội dung, chủ đề	Đơn vị tính	Hình thức thể hiện	Quy cách sản phẩm (*)	Số lượng in/kỳ	Kỳ phát hành	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)

(*) Ghi rõ kích cỡ, mầu in, loại bìa, giấy, số lượng trang in (tờ/cuốn).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Biểu số 03

CHI TIẾT SẢN XUẤT, CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO ĐIỆN TỬ, TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

(Từ ngày..... đến.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Tên chuyên mục	Tên tin, bài	Nội dung chủ đề	Hình thức thể hiện	Ngôn ngữ thể hiện	Địa chỉ truy nhập	Ngày đăng tải	So với yêu cầu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Biểu số 04

CHI TIẾT PHÁT SÓNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

(Từ ngày..... đến.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Tên chương trình/thời lượng	Kênh phát thanh, truyền hình phát lần đầu	Chuyên mục phát lần đầu	Giờ phát lần đầu	Phạm vi phủ sóng lần đầu	Phát lại lần 1 (Kênh, giờ phát, phạm vi phủ sóng)	Phát lại lần 2 (Kênh, giờ phát, phạm vi phủ sóng lần đầu)	Phát lại lần...	So sánh với yêu cầu được giao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Biểu số 05

CHI TIẾT PHÁT HÀNH, ĐĂNG TẢI CÁC SẢN PHẨM BÁO CHÍ, XUẤT BẢN PHẨM

(Từ ngày..... đến.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Tên sản phẩm	Kỳ phát hành	Đối tượng thụ hưởng	Số lượng phát hành	Ngày phát hành	So với yêu cầu đã được giao	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

PHỤ LỤC 3

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mẫu số 01/BC

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng.... năm.....

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Kỳ báo cáo: 06 tháng/năm)

Kính gửi:.....

(Cơ quan, đơn vị) báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đã được Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo tại Văn bản số...../..... ngày.... tháng..... năm....., như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị trực tiếp thực hiện	Hình thức thực hiện	Đơn vị tính	Thực hiện nhiệm vụ			Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Ghi chú
					Kế hoạch năm (theo thông báo của Bộ TTTT)	Thực hiện 06 tháng	Thực hiện cả năm	Dự toán được giao	Đã giải ngân	Còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Nhiệm vụ 1:										
1	.....										
2	.....										
II	Nhiệm vụ 2:										
1	.....										
2	.....										
III	Nhiệm vụ 3:										
1	.....										

Kiến nghị:.....

Lưu ý:

1. Nếu là báo cáo 06 tháng thì cột số 8 là ước thực hiện cả năm.

2. Nếu là báo cáo năm thì không có cột số 7.

3. Đối với Cột 12:

a) Nếu là tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức phải ghi rõ số lượng học viên đã được bồi dương, tập huấn

b) Đối với hình thức báo chí ghi rõ đã phát sóng, phát hành, địa chỉ phát sóng.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng